

Ngày 31/12/2025	12,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.8%	-5.3%	-1.5%

2025	
ROE	11.7%
	+/- YoY ▲ 1.0%

Q4/25	
DT thuần	173
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 11.0 ▼ 5.9%
	YoY ▲ 18.0 ▲ 11.7%

2025	
DT thuần	682
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 68.0 ▲ 11.2%

Q4/25	
LN gộp	16.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.40 ▲ 2.4%
	YoY ▼ 0.70 ▼ 4.0%

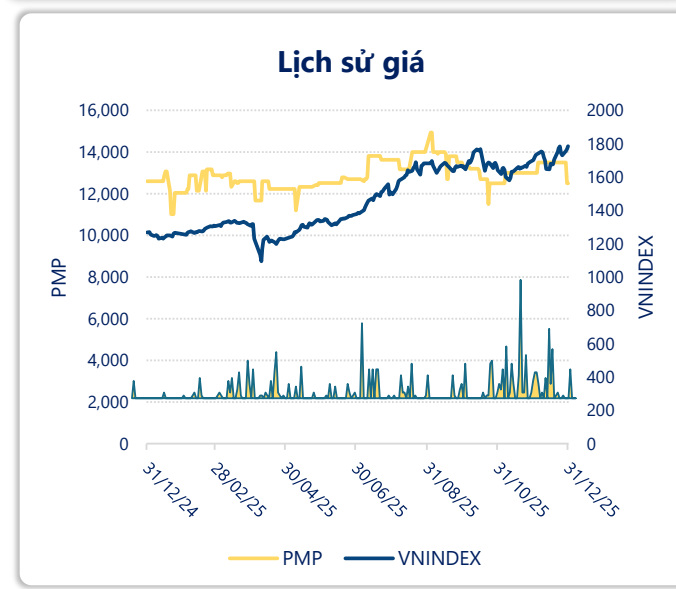
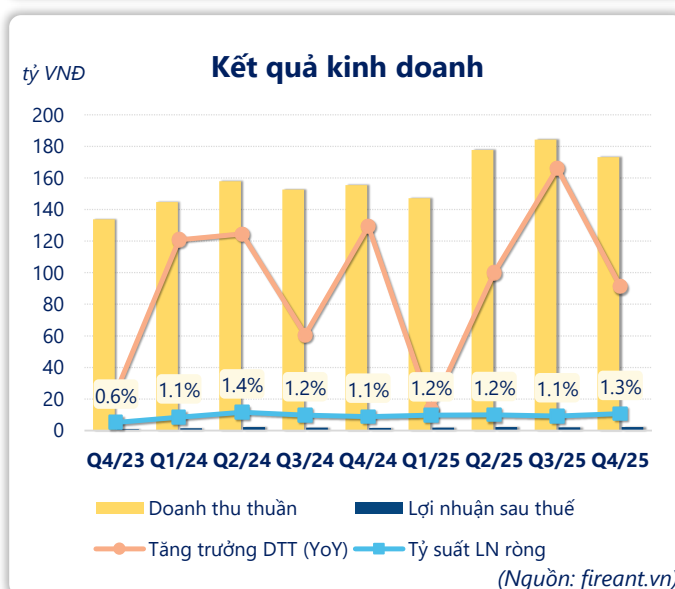
2025	
LN gộp	66.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.40 ▼ 2.1%

Q4/25	
LN thuần	2.74
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.12 ▲ 4.6%
	YoY ▲ 1.49 ▲ 119%

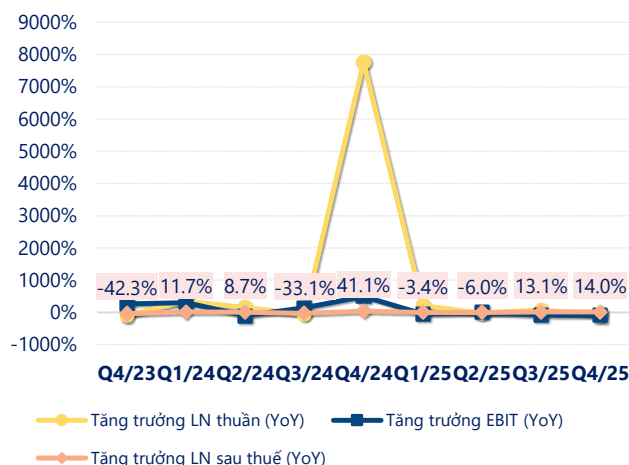
2025	
LN thuần	10.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.64 ▲ 18.5%

Q4/25	
LN sau thuế	2.30
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.19 ▲ 9.1%
	YoY ▲ 0.57 ▲ 33.0%

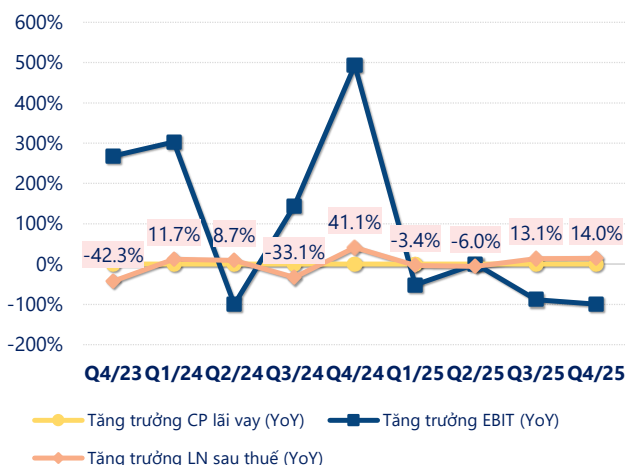
2025	
LN sau thuế	8.40
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.98 ▲ 13.3%



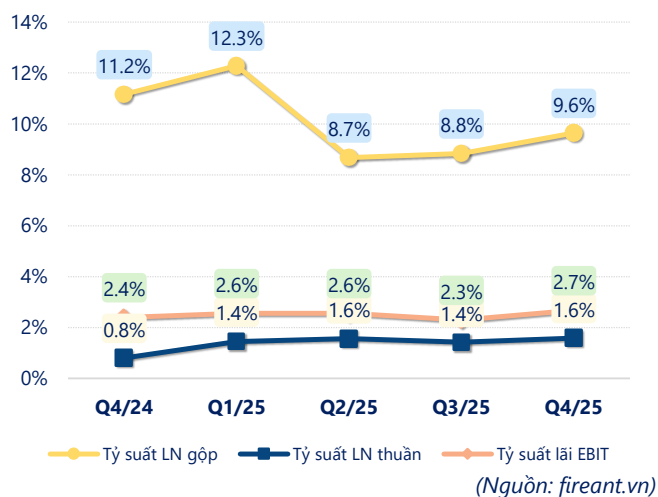
Tăng trưởng lợi nhuận



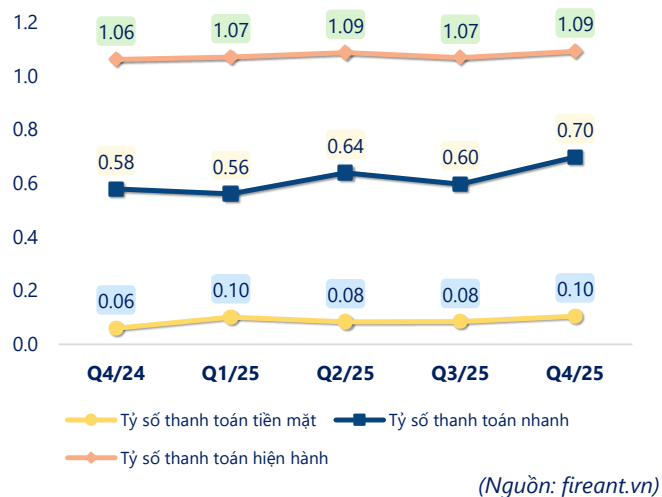
Tăng trưởng chi phí



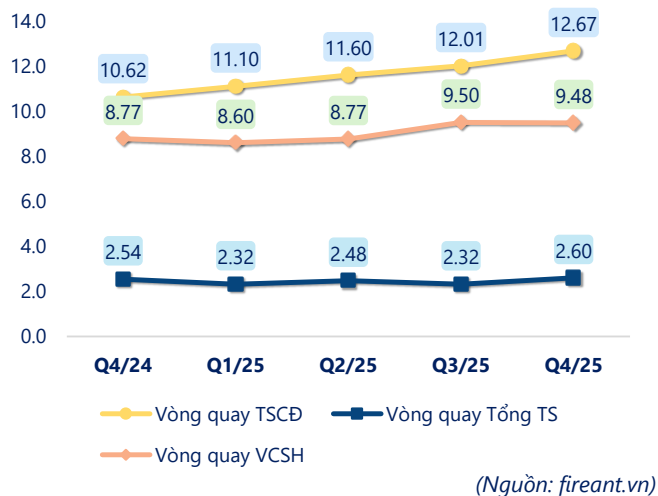
Tỷ suất lợi nhuận



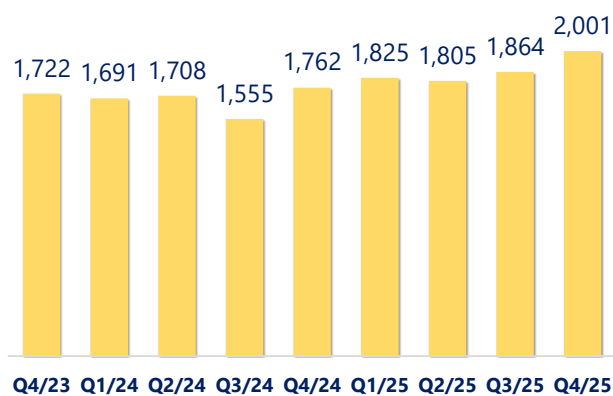
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	173	155	11.7%	682	614	11.2%
Giá vốn hàng bán	157	138	13.4%	616	546	12.8%
Lợi nhuận gộp	16.7	17.4	-4.0%	66.5	67.9	-2.1%
Doanh thu HĐTC	0.48	0.37	28.4%	2.48	1.08	129%
Chi phí TC	1.85	1.66	11.4%	7.01	6.54	7.2%
Chi phí lãi vay	1.70	1.45	17.4%	6.58	6.13	7.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.64	3.62	0.6%	14.3	14.3	-0.3%
Chi phí QLDN	8.94	11.2	-20.1%	37.4	39.5	-5.2%
LN thuần từ HĐKD	2.74	1.25	119%	10.3	8.66	18.5%
Lợi nhuận khác	0.19	1.03	-81.7%	0.34	0.88	-61.5%
LN trước thuế	2.93	2.28	28.5%	10.6	9.54	11.2%
Lợi nhuận sau thuế	2.30	1.73	33.0%	8.40	7.42	13.3%
LNST của CĐ cty mẹ	2.30	1.73	33.0%	8.40	7.42	13.3%

(Nguồn: fireant.vn)

